NHỮNG TIÊU CHÍ CƠ BẢN CỦA CON NGƯỜI VIỆT NAM THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY

LƯƠNG VIỆT HẢI(*)

Một trong những tư tưởng nổi bật trong nội dung đổi mới tư duy của Đảng và nhân dân Việt Nam trong hơn hai thập kỷ qua, tạo nên những chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống xã hội, chính là việc đặt con người vào vị trí trung tâm của toàn bộ quá trình phát triển, xem con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển, là yếu tố cơ bản, quyết định, là nội lực phát triển đất nước. Tinh thần đó thấm đượm sâu sắc trong văn kiện của các kỳ Đại hội Đảng từ khi đổi mới (Đại hội VI) đến nay (Đại hội X).

Khi đất nước bước vào thời kỳ mới của mở cửa, hội nhập, với việc gia nhập WTO, tham gia mạnh mẽ, tích cực vào các tổ chức khu vực và quốc tế như ASEAN, APEC, Hội đồng Bảo an không thường trực của Liên Hợp Quốc, … việc xây dựng các tiêu chí con người văn hoá Việt Nam trở nên cấp thiết và đặc biệt quan trọng. Xác định đúng đắn được tiêu chí con người văn hoá Việt Nam mới có thể có các giải pháp xây dựng, giáo dục, đào tạo và phát triển con người để có thể đáp ứng tốt những đòi hỏi của thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, mở cửa hội nhập quốc tế, đảm bảo phát triển bền vững, rút ngắn khoảng cách tụt hậu – căn bệnh khó chữa của nước ta hiện nay. Có thể nói, nếu xác định đúng và xây dựng được những con người văn hoá Việt Nam phù hợp với các giai đoạn từ nay về sau của sự phát triển của đất nước thì cũng có nghĩa là đã bốc đúng được một vị thuốc quý trong thang thuốc trị bệnh tụt hậu của nước nhà.

Việt Nam là một trong nhiều nước có nền văn hoá thống nhất, nhưng đa dạng, và cũng là đất nước có chiều dày lịch sử hàng ngàn năm. Chính lịch sử thăng trầm hàng ngàn năm ấy đã tạo nên nền văn hoá Việt Nam, con người Việt Nam, tạo nên truyền thống, nhân cách, bản sắc Việt Nam được truyền lại cho các thế hệ hiện nay. Nhưng con người và văn hoá ấy không phải là cái hữu hình hữu hạn như những đồ vật sử dụng hàng ngày, nghĩa là khi đã chuyển giao cho người khác thì chúng bị cắt đứt khỏi các liên hệ với quá khứ. Với con người và văn hoá thì lịch sử hàng ngàn năm luôn hiện hữu và hiện hữu đủ để tạo nên cốt lõi bên

(*) PGS., TSKH., Viện Triết học.

trong cùng với truyền thống vững chắc, xuyên suốt và nối liền từ quá khứ xa xưa với hiện tại và cả tương lai. Nó tạo ra cho con người và văn hoá Việt Nam hôm nay cả những cái hay, nét đẹp, cái anh hùng, cao cả lẫn những cái dở, nét xấu, cái tiểu nhân, nhỏ mọn. Sự nghiệp xây dựng con người không thể thoát ra khỏi con người quá khứ và nền văn hoá mà ông cha để lại.

Chính do vậy, ngày nay đất nước, dân tộc muốn tiến lên thì, một mặt, phải cố gắng vượt lên, cải tạo chính bản thân mình, dũng cảm và nhanh chóng từ bỏ những cái dù hay hoặc đẹp trong quá khứ, nhưng giờ đã không còn hợp thời, không phù hợp với sự phát triển. Mặt khác, lại phải dũng cảm, tỉnh táo lấy lại, khôi phục, giữ gìn và phát huy những cái mà quá khứ xem là xấu hoặc dở, nhưng hiện giờ rất cần thiết cho sự thịnh vượng và phát triển. Thêm nữa, trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, để tiến lên, con người và văn hoá Việt Nam hôm nay còn phải biết tiếp nhận có chọn lọc những thành tựu văn minh của nhân loại, của các dân tộc khác trên thế giới, nhưng không đánh mất mình mà là để khẳng định mình, góp thêm sắc màu tươi đẹp, rạng rỡ cho sự đa dạng văn hoá toàn cầu của nhân loại. Chỉ có như vậy, con người và văn hoá Việt Nam mới có thể vững vàng đi lên trên cơ sở nền tảng của sự phát triển kinh tế, xã hội và trở thành động lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội. Đấy cũng chính là những nguyên tắc nền tảng có tính thế giới quan, phương pháp luận và cần được quán triệt triệt để hơn nữa trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và phát triển con người văn hoá Việt Nam trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Việc xây dựng những tiêu chí con người văn hoá Việt Nam hiện nay trước hết phải căn cứ trên những điều kiện lịch sử mới bởi con người không thể tự do lựa chọn cho họ những điều kiện khách quan theo ý muốn của họ được. Mặt khác, hoạt động của con người có thể cải tạo hoàn cảnh khách quan từng bước và trong một mức độ nhất định chứ không thể ngay lập tức biến đổi toàn bộ điều kiện khách quan có sẵn trước đó. Con người ở mỗi thời kỳ lịch sử đều phải dựa vào những điều kiện và yếu tố vật chất, tinh thần mà các thế hệ trước đó đã tạo ra để cải tạo hoàn cảnh trong những giới hạn xác định cho phù hợp tương đối với nhu cầu của chính họ. Dù là xã hội nào, thế hệ nào thì cũng không thể đốt cháy giai đoạn, bất chấp điều kiện khách quan. Chính vì vậy, việc xây dựng những tiêu chí con người văn hoá Việt Nam hiện nay tất yếu phải dựa vào những điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội, văn hoá, địa chính trị, v.v... của đất nước và con người Việt Nam thời kỳ hiện nay – thời kỳ xã hội kinh tế thị trường hội nhập quốc tế. Chỉ trên cơ sở xem xét tổng thể các khía cạnh khác nhau, các quan hệ đa dạng của con người trong bối cảnh hiện nay chúng ta mới có thể xác định một cách đúng đắn việc xây dựng tiêu chí con người văn hoá Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

Tiêu chí thứ nhất. Trước tiên, con người muốn tồn tại với tư cách là con người thì con người phải hoạt động. Có hoạt động con người mới có thể thể hiện mình là con người, khác với các sinh vật khác, mới có cộng đồng, có xã hội và có thế giới con người khác với các sinh vật khác với thế giới tự nhiên và mới có văn hoá nói chung. Nhưng, muốn hoạt động, con người, trước hết, phải có *sức khỏe tốt*.

Sức khỏe là vấn đề to lớn, toàn diện, có chiều sâu từ thế hệ này qua thế hệ khác, gắn liền với kinh tế, xã hội, với thiên nhiên, với đời sống con người, với

phong tục tập quán, với truyền thống dân tộc (Phạm Văn Đồng). Sức khỏe là trạng thái thoải mái đầy đủ về thể chất, tâm thần và xã hội, chứ không bó hẹp vào nghĩa là không có bệnh hay không có thương tật (Đại hội đồng Tổ chức y tế thế giới, Alma-Ata, 1978). Sức khỏe là điều kiện cần có trước tiên của con người và của mọi mẫu người trong lịch sử nói chung, dù đó là người quân tử, hay đó là tiểu nhân, dù là hiệp sĩ ở phương Tây hay đại trượng phu ở phương Đông.

Trong điều kiện ngày nay để con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế, xã hội thì con người phải là con người chất lượng cao về nhiều mặt, trong đó sức khoẻ là một trong những mặt tối cần thiết và tiên quyết.

Cùng với sự phát triển của công nghiệp và thương nghiệp, con người và toàn bộ đời sống xã hội buộc phải hoạt động theo nhịp điệu và cường độ của công nghiệp. Điều đó đòi hỏi con người của thời đại công nghiệp vừa phải khỏe mạnh về thể lực, về sức mạnh cơ bắp, đồng thời phải khỏe mạnh cả về tâm thần, tâm lực. Trong xã hội nông nghiệp hiện tượng căng thẳng về tinh thần (stress) chưa xuất hiện nên cũng chưa thể có khái niệm đó trong y văn thế giới. Khái niệm đó chỉ xuất hiện trong thời đại công nghiệp khi căn bệnh "stress" nẩy sinh trong một bộ phận người lao động không đủ sức khỏe tâm thần để vượt qua được sự căng thẳng về cường độ và nhịp điệu công việc ngày càng tăng hàng ngày hàng giờ. "Stress" là một vấn đề xã hội lớn nếu sức khỏe tâm thần của người lao động trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, mở cửa hội nhập không được chuẩn bị tốt.

Sức khỏe, theo nghĩa hẹp, là yếu tố thuộc về sinh thể của con người nên nó là nền tảng, cơ sở, là tiền đề của các yếu tố và các tiêu chí khác. Theo nghĩa rộng sức khỏe cũng là điều kiện tiên quyết và là nền tảng của các phẩm chất người khác như đạo đức, nhân cách, trí tuệ,… Không thể phát huy các phẩm chất người khác nếu như phẩm chất căn bản, đầu tiên, có ý nghĩa tiên quyết là sức khỏe lại thiếu hoặc quá yếu. Sức khỏe là nền tảng cho khả năng, sức lao động, thẩm mỹ của con người (1) và nhiều khả năng khác của con người. Thực tiễn trong những năm hội nhập gần đây cho thấy rõ: nếu không có sức khỏe tốt dân tộc ta, đất nước ta không thể làm chủ quá trình hội nhập, thậm chí không thể thật sự tham gia hội nhập được(*).

Sức khỏe của mỗi người đồng thời là cơ sở, nền tảng cho sức khoẻ của cộng đồng, dân tộc. Xem trọng vai trò của sức khoẻ trong việc phát triển con người và xã hội nên ngay từ những ngày đầu của chính quyền non trẻ, mặc dầu còn bận trăm công ngàn việc, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất chú trọng đến việc nâng cao sức khoẻ của nhân dân. "Mỗi một người yếu ớt, tức là cả dân tộc yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khoẻ tức là cả nước mạnh khoẻ" (2, tr.212). Tư tưởng đó của Hồ Chí Minh càng thêm có giá trị trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Những năm 90 của thế kỷ XX, khi đó quá trình toàn cầu hoá bắt đầu một thời kỳ xoáy lốc mới với những đòi hỏi mới đối với con người UNDP đã đưa ra chỉ số phát triển người HDI - dựa trên 3 yếu tố chính, có liên quan chặt chẽ với nhau, là thu nhập, giáo dục và tuổi thọ,- để đánh giá mức độ phát triển con người của các quốc gia. Những yếu tố đó vừa là sản

(*) Có thể nêu trường hợp bóng đá và thể thao làm thí dụ điển hình. Khi các cầu thủ chúng ta không đủ thể lực như các cầu thủ châu Âu, bóng đá Việt Nam chưa thể bước vào các sân chơi lớn của thế giới.

phẩm tổng hợp của sức khoẻ, vừa thể hiện sức khoẻ của cả cộng đồng quốc gia, dân tộc. Các quốc gia có chỉ số HDI cao, cũng có nghĩa là có sức khoẻ tốt, đều là những quốc gia phát triển, tham gia hội nhập quốc tế tốt. Điều đó chứng tỏ rằng, trên thế giới, các quốc gia và UNDP đã rất xem trọng tiêu chí sức khoẻ trong việc đánh giá sự phát triển của con người.

Sau tiêu chí sức khỏe và trên nền tảng sức khỏe là hàng loạt các tiêu chí khác. Trong khoảng hơn một thập niên qua nhiều tác giả trong các nghiên cứu của mình đã đưa ra bảng các tiêu chí con người Việt Nam hiện đại với nghĩa là con người văn hóa, đại diện cho xu thế phát triển của xã hội, của đất nước trong điều kiện hiện nay. Tuy nhiên, ngoài tiêu chí sức khỏe, như là một tiêu chí chung, được thừa nhận rộng rãi, thậm chí còn được xem như là một tiêu chí hiển nhiên, không cần bàn luận thêm, thì ở mỗi tác giả số lượng tiêu chí và nội dung mỗi tiêu chí lại không hoàn toàn thống nhất (*).

Tiêu chí thứ hai của con người văn hoá Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay, theo chúng tôi, là *tinh thần yêu nước nồng nàn*. Có thể nói, tinh thần yêu nước là đặc tính phổ biến của mọi dân tộc mặc dù tinh thần đó có quá trình hình thành, phát triển và biểu hiện khác nhau. "Tình cảm và tư tưởng yêu nước là tình cảm và tư tưởng lớn nhất của nhân dân, của dân tộc Việt Nam". "Chủ nghĩa yêu nước là sợi chỉ đỏ xuyên qua toàn bộ lịch sử Việt Nam từ cổ đại đến hiện đại. Ở đây bản chất Việt Nam biểu lộ rõ ràng đầy đủ, tập trung nhất, hơn bất cứ chỗ nào khác. Yêu nước thành một triết lý xã hội và nhân sinh của người Việt Nam…" (3, tr.100-101). Tinh thần yêu nước có ở người Việt Nam từ rất sớm, có tính nồng nàn và là sản phẩm tất yếu của lịch sử Việt Nam, là một vũ khí tinh thần sắc bén, là bản lĩnh, là tính cách, là sức sống, nguồn lực vô cùng to lớn của dân tộc, luôn được dùi mài, hun đúc qua các cuộc chống ngoại xâm, chống thiên tai, xây dựng và bảo vệ đất nước. "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi. Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua moi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước" (4, tr.171). Như vậy, xét từ góc độ truyền thống, tinh thần yêu nước nồng nàn là một đặc tính cố hữu của người Việt Nam, và đó là một tiêu chí không thể thiếu của con người Việt Nam trong mọi thời đại.

Tinh thần yêu nước là tiêu chí nền tảng cho các tiêu chí khác và cũng là một trong những điều kiện cần thiết trong điều kiện toàn cầu hoá và hội nhập hiện nay. Đòi hỏi bức bách của toàn dân tộc lúc này là phải *tranh thủ cơ hội, vượt qua thách thức, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, phát triển nhanh và bền vững hơn* (5, tr. 69, 75). Để thực hiện được nhiệm vụ đó hơn lúc nào hết tinh thần yêu nước phải được khơi dậy và phải được phát huy cao độ, tính nồng nàn của tinh thần yêu nước phải được thể hiện, phải trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển đất nước. Không khơi dậy và phát huy được tinh thần yêu nước nồng nàn chúng ta sẽ khó có thể vượt qua được những thách thức, không tranh thủ được cơ hội để có thể phát triển nhanh và bền vững. Bởi

(*) Về vấn đề này ít nhất đã có các tác giả sau đây bàn đến trong các công trình đã công bố của họ: Vũ Khiêu, Phạm Minh Hạc, Đỗ Long, Đặng Nghiêm Vạn, Đặng Quốc Bảo, Hồ Sĩ Quý, Lê Hương, Phan Hà Lan, Lê Đức Phúc, Nguyễn Tài Thư, Lê Nam Trà, Trần Văn Bính,..

thế, tinh thần yêu nước nồng nàn trong điều kiện ngày nay càng phải trở thành một tiêu chí căn bản của con người Việt Nam để bồi dưỡng, giáo dục, đào tạo, nói tóm lại, để xây dựng con người và nguồn nhân lực cho cả hiện tại và tương lai.

Với động lực tinh thần yêu nước nồng nàn Việt Nam mới có thể chủ động hội nhập vào thế giới đang trong quá trình toàn cầu hoá. Toàn cầu hoá là quá trình vừa có hợp tác vừa có cạnh tranh và đấu tranh quyết liệt giữa các quốc gia nhằm loại bỏ những rủi ro, bất lợi, thu về các lợi ích, nâng cao vị thế để phát triển quốc gia, do vậy khi hội nhập vào quá trình đó chúng ta phải phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn như một động lực mới có thể biến nó thành ý chí tự cường dân tộc, phấn đấu vươn lên "sánh vai cùng các cường quốc năm châu trên thế giới".

Hơn nữa, trong toàn cầu hoá lợi ích của đa số gắn chặt với lợi ích quốc gia dân tộc, chỉ khi đặt lợi ích cá nhân vào trong lợi ích quốc gia dân tộc thì lợi ích cá nhân mới có điều kiện thực hiện được. Những hạn chế cũng như những thành tựu của dân tộc trong những năm đổi mới, trong khi tham gia toàn cầu hóa và hội nhập vừa qua đã làm cho ý thức dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự tôn được khơi dậy và bùng lên mạnh mẽ hơn. Trong tâm thức con người Việt Nam thời kỳ hội nhập ai cũng muốn làm tất cả những gì mà mình có thể để mang lại lợi ích cho đất nước mình, dân tộc mình. Không chỉ các nhà lãnh đạo, giới trí thức, các doanh nhân, mà cả các cầu thủ, các học sinh, sinh viên, những người lao động sản xuất trực tiếp, cả thế hệ trẻ lẫn những người cao tuổi. Ý thức trách nhiệm trước cộng đồng dân tộc quốc gia trở thành một nét tính cách mới, một biểu hiện đẹp của con người Việt Nam trong bối cảnh hội nhập. Nhưng chỉ những ai có lòng yêu nước mới có thể có được ý thức trách nhiệm đó. Tinh thần yêu nước là cội nguồn, gốc rễ, là nền tảng cho ý thức trách nhiệm xã hội, ý chí tự cường dân tộc. Thiếu những cái đó Việt Nam không thể chủ động và tích cực hội nhập, không thể tham gia vào quá trình toàn cầu hoá một cách hiệu quả nhằm thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững. Nói tóm lại, tinh thần yêu nước tất yếu là một yếu tố, một nội dung then chốt, căn bản, nền tảng và cần thiết trong các tiêu chí của con người Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Ngày nay, yêu nước thể hiện qua ý chí và hành động đem lại sự phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân, làm được những điều có lợi cho dân tộc, đặt quyền lợi quốc gia dân tộc lên trên lợi ích cá nhân. Dĩ nhiên, cũng như trong mọi thời kì, ý chí và hành động quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ vẫn là nội dung cốt lõi của tinh thần yêu nước, tuy nhiên, những biểu hiện của nội dung xây dựng và phát triển đất nước nổi lên thành nội dung chủ đạo. Nội dung đó được thể hiện dưới vô vàn những hình thức cụ thể khác nhau.

Tinh thần yêu nước tồn tại và thể hiện không phải bằng lý luận trừu tượng mà bằng những việc làm cụ thể, sát thực, gần gũi ở mỗi con người, mỗi tập thể trong cộng đồng, góp phần làm cho đất nước phát triển nhanh, bền vững, hội nhập có hiệu quả, nghĩa là, nhanh chóng thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu. Tinh thần yêu nước đã là "chiếc đũa thần" trong lịch sử dựng nước và giữ nước, cũng sẽ là "chiếc đũa thần" trong xây dựng và hội nhập hiện nay nếu khơi dậy và phát huy được tinh thần ấy. Nó không

chỉ giúp người Việt Nam rửa nỗi nhục mất nước, bị nô lệ mà còn giúp rửa nỗi nhục nghèo nàn, lạc hậu. Bằng học tập, lao động, đấu tranh chống lại cái xấu trong cuộc sống, làm việc hết mình cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế chính là sự thể hiện tinh thần yêu nước nồng nàn trong giai đoạn hiện nay.

Rõ ràng là khi nói đến tinh thần yêu nước nồng nàn như một tiêu chí của người Việt Nam thì đó không phải là một tiêu chí trừu tượng, chung chung, khó xác định, khó kiểm chứng và đánh giá. Trong lịch sử tiêu chí này đã từng tồn tại cùng lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Bằng việc soi nó vào những hành động cụ thể và những con người cụ thể cha ông ta đã dùng nó rất thành công, lấy nó như một thước đo quan trọng và có ý nghĩa đặc biệt để đánh giá việc làm, hành động và nhân cách của mỗi con người, từ người lao động bình thường đến các nhà lãnh đạo, quản lý cao cấp. Trong bối cảnh hội nhập, việc sử dụng tiêu chí này càng trở nên có ý nghĩa thiết thực và quan trọng vì trong giao lưu, tham gia toàn cầu hóa để hội nhập tinh thần yêu nước càng có cơ hội để thể hiện và phát huy.

Tinh thần yêu nước nồng nàn tạo nên ý thức tập thể, ý thức cộng đồng trong mỗi con người. Đó lại chính là khởi đầu cho tinh thần trách nhiệm và ý thức công dân, ý thức phấn đấu vì lợi ích chung, vì sự lớn mạnh và phát triển của cả cộng đồng. Nhờ đó con người Việt Nam hiện đại mới có thể có được nếp sống văn minh, tôn trọng kỉ cương phép nước, các quy ước cộng đồng, có ý thức tự cường dân tộc, có tình cảm yêu thương quý trọng con người, biết đùm bọc cưu mang nhau, lá lành đùm lá rách trong hoạn nạn khó khăn, yêu thương quê hương, làng xóm nhiều hơn, sâu nặng hơn. Dĩ nhiên những phẩm chất đó khi hiện hữu trong hành động và việc làm thực tiễn, cũng như khi đã thấm sâu trong tâm não con người thì chúng lại càng làm cho tinh thần yêu nước thêm nồng nàn và được thể hiện một cách phong phú, đa dạng, muôn hình muôn vẻ hơn xưa.

Tuy nhiên, lại cũng có thể thấy rằng tinh thần yêu nước nồng nàn không chỉ thuần túy là một phẩm chất nhân cách của con người Việt Nam hiện đại mà nó còn thể hiện tính tích cực của họ và nó cũng luôn tham gia vào việc khơi dậy, bồi đắp, phát triển tính tích cực của con người với tính cách là chủ thể của các quá trình xã hội. Điều đó cũng có nghĩa là tinh thần yêu nước là nội dung thấm sâu, xuyên suốt và là yếu tố then chốt, cốt lõi trong nguồn nhân lực. Điều đó càng khẳng định rằng nó vừa tất yếu là một tiêu chí và yêu nước tất yếu phải là nội dung căn bản trong phẩm chất người của nguồn nhân lực Việt Nam thời kì hội nhập.

(Còn nữa)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặc điểm sinh thể, tình trạng dinh dưỡng của người Việt Nam và biện pháp nâng cao chất lượng sức khỏe. Đề tài cấp nhà nước KX - 07 – 07.
2. Hồ Chí Minh toàn tập. T 4. H.: Chính trị quốc gia, 1995.
3. Trần Văn Giàu. Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam; H.: Khoa học xã hội, 1980.
4. Hồ Chí Minh toàn tập. T.6, H.: Chính trị quốc gia, 2000.

5. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. H.: Chính trị quốc gia, 2006.